

TUẦN: 4

Thứ hai ngày 26 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT
PHÂN MÔN HỌC VẦN
BÀI 16: gh (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết âm và chữ gh; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có gh.
- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có g, gh
- Nắm được quy tắc chính tả: gh + e, ê, i / g + a, o, ô, ơ,
- Đọc đúng bài Tập đọc *Ghế*.
- Viết đúng trên bảng con các chữ gh, tiếng ghế gỗ; chữ số 6, 7.

2. Phẩm chất, năng lực:

- Phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Giáo án điện tử, bộ đồ dùng biểu diễn Học vần, SGK TV1, máy chiếu.
- Học sinh: Bộ đồ dùng Tiếng Việt, sách giáo khoa Tiếng Việt 1, vở bài tập Tiếng Việt 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	ĐDDH
5'	1. Mở đầu: Khởi động: * MT: - Tạo tâm thế vui vẻ, phấn khởi cho HS trước khi vào tiết học. - HS củng cố lại kiến thức đã học	Tiết 1 - GV y/c HS hát tập thể - GV đưa bài đọc tập đọc ở bài 16 - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét. - GV yêu cầu HS viết bảng con: + tổ 1+2: gà + tổ 3+4: bí - GV chữa bài: + GV yêu cầu 3 HS mang bảng lên + GV y/c HS nhận xét + GV nhận xét, chữa bài cho HS	- HS hát - 3-4 HS đọc cá nhân - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe - HS viết bảng con - HS mang bảng lên - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe	Slide
2'	2. Hình thành kiến thức mới Giới thiệu bài * MT: HS nắm được tên và yêu cầu của bài học	- GV chiếu chữ: gh - Bạn nào cho cô biết đây là chữ gì? - GV nhận xét, dẫn vào bài: Hôm nay chúng ta sẽ học âm gh và chữ gh.	- HS quan sát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS đọc (CN, ĐT)	Slide

		- GV chỉ từng chữ và y/c HS đọc - GV giới thiệu chữ Gh in hoa: Chú ý chỉ viết hoa chữ G, chữ h không cần viết hoa. - GV ghi bảng, yêu cầu HS nhắc lại tên bài	- HS quan sát - HS nhắc lại tên bài	Phản màu
8'	Bài tập 1: <i>*MT: HS nhận biết được âm gh. HS biết đánh vần, đọc đúng tiếng ghé</i> Củng cố: <i>*MT: Củng cố lại 2 âm, tiếng vừa học. HS ghép được tiếng ghé từ bộ đồ dùng.</i>	- GV đưa hình ghé gỗ - Đây là cái gì? - GV: Trong từ ghé gỗ, tiếng nào có chữ gờ kép? - GV chỉ: ghé - GV đọc mẫu ③ y/c HS đọc nối tiếp theo tổ, ĐT - GV chỉ tiếng ghé và mô hình tiếng ghé - GV yêu cầu HS phân tích tiếng ghé. - Lưu ý: Âm gờ được viết bằng chữ gờ kép. - GV yêu cầu HS nhận xét - GV nhận xét, KL - GV chỉ mô hình, đánh vần mẫu - GV y/c HS đánh vần - GV y/c HS đọc trơn - Yêu cầu HS nhắc lại - Gv y/c đánh vần, đọc trơn tiếng ghé; gỗ trên mô hình. - GV hỏi: + Hôm nay chúng ta học âm mới nào? + Hôm nay chúng ta đã học tiếng mới nào? - GV yêu cầu HS đọc lại âm mới và tiếng mới	- HS quan sát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp theo tổ ③ cả lớp đồng thanh - HS quan sát - HS phân tích - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe - HS quan sát, lắng nghe - HS đánh vần (cá nhân, ĐT) - HS đọc trơn (cá nhân, ĐT) - HS đọc trơn (cá nhân, ĐT) - HS trả lời - HS trả lời - HS đọc (CN, ĐT) - HS ghép trên BDD - HS thực hiện	Slide BDD

		- GV yêu cầu HS ghép âm gh, tiếng ghê - GV yêu cầu 3 HS lên bảng giơ bảng gài. - GV yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét - Y/c HS đọc lại bài	- HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc (CN, ĐT)	
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS vừa hát 1 bài vừa cất bộ đồ dùng.	- HS thực hiện	Slide
18'	3. Luyện tập, thực hành 3.1. Mở rộng vốn từ Bài tập 2: <i>*MT: HS tự phát hiện được tiếng có âm g, gh</i>	BT 2: Tiếng nào có âm g? Tiếng nào có âm gh? - GV đọc y/c của BT - GV chiếu từng hình trên bảng, YCHS thảo luận theo nhóm đôi nêu tên các sự vật trong bài và nối g với hình chứa tiếng có âm g; nối gh với hình chứa tiếng có âm gh vào VBT. - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả: + GV yêu cầu các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. + GV yêu cầu HS nhận xét. + GV nhận xét, đưa ra đáp án đúng. - GV yêu cầu HS đọc lại các tiếng chứa âm g, gh trong bài - GV giải nghĩa từ: + gà gô: loại chim rừng, cùng họ gà nhưng nhỏ hơn, đuôi ngắn, sống ở đôi cô gần rừng. + ghe: gần giống cua biển, mai màu sáng, có vân hoa, càng dài	- HS lắng nghe - HS thảo luận theo nhóm đôi - 2 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc (CN, TT) - HS lắng nghe - HS tìm	Slide

		- GV yêu cầu HS tìm thêm một số tiếng chứa âm g, gh ngoài bài		
	3.2. Quy tắc chính tả Bài tập 3: <i>* MT: Năm được quy tắc chính tả: gh + e, ê, i / g + a, o, ô, ơ, ...</i>	- GV giới thiệu quy tắc chính tả <i>g/gh</i>, giải thích: Cả 2 chữ g (gờ <i>đơn</i>) và gh (gờ <i>kép</i>) đều ghi âm gờ. Bảng này cho các em biết khi nào âm gờ viết là <i>gờ đơn</i> (g); khi nào âm gờ viết là <i>gờ kép</i> (gh). - GV chỉ sơ đồ 1: Khi đứng trước các chữ e, ê, i, âm gờ viết là gh kép. - Y/c HS đánh vần các tiếng có gh trong bảng. - GV chỉ sơ đồ 2: Khi đứng trước các chữ khác (a, o, ô, ơ, ...), âm gờ viết là g đơn. - Y/c HS đánh vần các tiếng có g trong bảng. - Y/c cả lớp nhìn sơ đồ nhắc lại quy tắc trên: gh + e, ê, i / g + a, o, ô, ơ, ...	- HS lắng nghe - HS quan sát, lắng nghe - HS đánh vần (CN – ĐT) - HS quan sát, lắng nghe - HS đánh vần (CN – ĐT) - HS thực hiện	Slide
	3.3. Tập đọc Bài tập 4: <i>* MT: HS đọc được các từ trong bài tập đọc, hiểu được nghĩa của các từ.</i> a. Giới thiệu bài tập đọc b. Đọc mẫu	- GV đưa 4 hình minh họa của bài tập đọc. - Tranh vẽ những nhân vật nào? - GV giới thiệu bài. - GV đọc mẫu từng lời dưới tranh và kết hợp giới thiệu các loại ghế.	- HS quan sát, lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe - HS lắng nghe	Slide Slide
		Tiết 2		
15'	3.4. Tập đọc Bài tập 3:			

	<i>*MT: HS đọc được các từ trong bài tập đọc, hiểu được nghĩa của các từ.</i> c. Luyện đọc từ ngữ.	- GV y/c HS tìm các tiếng trong bài có âm mới vừa học và kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn - GV y/c HS đọc các từ: ghế gỗ, ghế da, ghế đá, bờ hồ.	- HS lên bảng chỉ và đọc. - HS đọc (CN-ĐT)	Slide
	d. Luyện đọc câu	- GV chỉ và nêu: Bài đọc có 4 tranh và 4 câu bên tranh. - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc vỡ, sau đó cả lớp đọc. - Đọc nối tiếp câu: + GV y/c HS đọc nối tiếp cá nhân + GV nhận xét, HD nếu HS đọc chưa đúng + GV y/c HS đọc nối tiếp theo nhóm	- HS quan sát - HS đọc (CN – ĐT) - HS đọc - HS nhận xét - HS đọc	Slide
	e. Thi đọc cả bài	- GV y/c 1 HS đọc cả bài - Y/c HS luyện theo nhóm - Cho HS thi đọc theo nhóm - GV nhận xét, khen HS - Y/c HS đọc toàn bộ bài học trong SGK	- HS đọc - HS đọc - HS thi đọc - HS lắng nghe - HS đọc	Slide
	g. Tìm hiểu bài	- GV đưa lần lượt câu hỏi: + Hà có ghế gì? + Ba Hà có ghế gì? + Bờ hồ có ghế gì? + Bà bé bé Lê ngồi ghế nào? - YCHS đọc bài tập đọc	- HS quan sát - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS đọc bài	Slide
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS vừa hát vừa lấy bảng con	- HS thực hiện	Slide bài hát

15'	3.3. Tập viết (bảng con) a. Viết chữ gh, ghé gỗ <i>*MT: HS viết được trên bảng con các chữ: gh, ghé</i> - GV chiếu bài mẫu giới thiệu - YCHS đọc - GV phân tích cấu tạo, độ cao, độ rộng các con chữ: + Chữ gh được ghép từ hai chữ nào? - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ gh; ghé gỗ. + Chữ gh: là chữ ghép từ hai chữ cái g và h. Viết chữ g trước (1 nét cong kín, 1 nét khuyết ngược), chữ h sau (1 nét khuyết xuôi, 1 nét móc hai đầu). + Tiếng ghé: viết gh trước, ê sau, dấu sắc đặt trên ê, chú ý nối nét giữa gh và ê. - Lưu ý: Khoảng cách từ tiếng ghé đến tiếng gỗ bằng chiều ngang của chữ o tương tự, xác định điểm đặt bút rồi ta viết tiếng gỗ như sau: +Tiếng gỗ: viết chữ g trước, chữ ô sau, dấu ngã đặt trên ô. - Yêu cầu HS viết bảng (GV lưu ý HS tư thế ngồi viết) - GV gọi 3 HS mang bảng lên trước lớp - GV yêu cầu nhận xét - GV nhận xét, sửa lỗi bằng phấn màu vào bài của HS. b. Viết các chữ số 6, 7	- HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc CN, TT - HS quan sát, trả lời - HS quan sát, lắng nghe - HS viết bảng con - 3 HS mang bảng lên - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe - HS quan sát, lắng nghe	Bảng phụ Bảng con, phấn màu Bảng phụ
----------------	---	--	---

	<i>*MT: HS viết được trên bảng con các chữ số 6, 7.</i>	+ Số 6: cao 4 li. Là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trái và cong kín. + Số 7: cao 4 li. Gồm 3 nét: nét 1 thẳng ngang, nét 2 thẳng xiên, nét 3 thẳng ngang (ngắn) cắt giữa nét thẳng xiên. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con - GV gọi 3 HS lên bảng - GV YCHS nhận xét - GV nhận xét, sửa lỗi bằng phấn màu vào bài của HS	- HS viết bảng con - 3 HS mang bảng lên - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe	Bảng con, phấn màu
5'	4. Vận dụng, trải nghiệm <i>* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống trong thực tế.</i>	- Gọi 1 – 2 HS đọc bài - GV nhận xét tiết học - Dặn dò: + Về nhà đọc bài cho người thân nghe. + Ghi nhớ quy tắc chính tả g/gh để làm tốt các bài tập	- HS đọc bài CN, ĐT - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe	SGK

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

TUẦN: 4

Thứ ba ngày 27 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT**PHÂN MÔN HỌC VẦN****BÀI 17: gi – k (2 tiết)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết các âm và chữ cái gi, k; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có mô hình “âm đầu+ âm chính”
- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm gh, âm k
- Nắm được quy tắc chính tả: k + e, ê, i / c + a, o, ô, ơ,...
- Đọc đúng bài Tập đọc *Bé kể*.
- Biết viết các chữ gi, k và các tiếng giá (đồ), kì (đà) (trên bảng con).

2. Phẩm chất, năng lực:

- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Giáo án điện tử, bộ đồ dùng biểu diễn Học vần, SGK TV1, máy chiếu.
- Học sinh: Bộ đồ dùng Tiếng Việt, sách giáo khoa Tiếng Việt 1, vở bài tập Tiếng Việt 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	ĐDDH
5'	1. Mở đầu: Khởi động: * MT: - Tạo tâm thế vui vẻ, phấn khởi cho HS trước khi vào tiết học. - HS củng cố lại kiến thức đã học	Tiết 1 - GV y/c HS hát tập thể - GV đưa bài đọc ở bài 16 - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét. - GV yêu cầu HS viết bảng con: ghé gổ - GV chữa bài: + GV yêu cầu 3 HS mang bảng lên + GV y/c HS nhận xét + GV nhận xét, chữa bài cho HS	- HS hát - 3-4 HS đọc cá nhân - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe - HS viết bảng con - HS mang bảng lên - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe	Slide Phấn màu
2'	2. Hình thành kiến thức mới 2.1. Giới thiệu bài: * MT: HS nắm được tên và	- GV chiếu chữ: gi, k - Bạn nào cho cô biết đây là chữ gì?	- HS quan sát - HS trả lời - HS lắng nghe	Slide

	<i>yêu cầu của bài học</i>	- GV nhận xét, dẫn vào bài: Hôm nay chúng ta sẽ học âm gi và chữ gi, âm k và chữ k - GV giải thích: k: Đây là âm cờ được viết bằng chữ ca. Để khỏi lẫn với âm cờ viết bằng chữ c, ta đánh vần theo tên chữ cá là ca. - GV chỉ từng chữ và y/c HS đọc - GV giới thiệu chữ in hoa (K) - GV ghi bảng, yêu cầu HS nhắc lại tên bài	- HS đọc (CN, ĐT) - HS quan sát - HS nhắc lại tên bài	Phấn màu
12'	2.2. Bài tập 1: a. Dạy âm gi, chữ gi. <i>*MT: HS nhận biết được âm gi. HS biết đánh vần, đọc đúng tiếng giá</i>	- GV đưa hình giá đỗ - Đây là gì? - GV giải thích: Giá đỗ là một loại rau làm từ hạt đỗ nảy mầm. - GV đưa lần lượt chữ gi, a, / = giá - GV đọc mẫu ③ y/c HS đọc nối tiếp theo tổ, ĐT - GV chỉ tiếng giá và mô hình tiếng giá - GV yêu cầu HS phân tích tiếng giá - GV yêu cầu HS nhận xét - GV nhận xét, KL - GV chỉ mô hình, đánh vần mẫu - GV y/c HS đánh vần - GV y/c HS đọc tron - Yêu cầu HS nhắc lại	- HS quan sát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát. - HS đọc nối tiếp theo tổ ③ cả lớp đồng thanh - HS quan sát - HS phân tích - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe - HS quan sát, lắng nghe - HS đánh vần (cá nhân, ĐT) - HS đọc tron (cá nhân, ĐT) - HS thực hiện	Slide
	a. Dạy âm k, chữ k <i>*MT: HS nhận biết được âm k. HS biết đánh</i>	- Tương tự dạy âm gi, chữ gi		Slide

	vẫn, đọc đúng tiếng kì Củng cố: <i>*MT: Củng cố lại 2 âm, tiếng vừa học. HS ghép được tiếng giá, kì từ bộ đồ dùng.</i>	- GV hỏi: + Hôm nay chúng ta học 2 âm mới nào? + Hôm nay chúng ta đã học tiếng mới nào? - GV yêu cầu HS đọc lại 2 âm mới và tiếng mới - GV yêu cầu HS ghép âm gi, k, tiếng giá, kì - GV yêu cầu 3 HS lên bảng giơ bảng gài. - GV yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét - Y/c HS đọc lại bài	- HS trả lời - HS trả lời - HS đọc (CN, ĐT) - HS ghép trên BDD - HS thực hiện - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc (CN, ĐT)	BDD
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS vừa hát 1 bài vừa cất bộ đồ dùng.	- HS thực hiện	Slide
12'	3. Luyện tập, thực hành 3.1. Mở rộng vốn từ Bài tập 2: <i>*MT: HS tự phát hiện được tiếng có âm gi, k.</i>	BT 2: Tiếng nào có chữ gi? Tiếng nào có chữ k? - GV đọc y/c của BT - GV chiếu từng hình trên bảng, YCHS thảo luận theo nhóm đôi nêu tên các sự vật trong bài và gạch chân dưới tiếng có âm gi với hình chứa tiếng có âm gi; nối k với hình chứa tiếng có âm k vào VBT. - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả: + GV yêu cầu các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. + GV yêu cầu HS nhận xét. + GV nhận xét, đưa ra đáp án đúng.	- HS lắng nghe - HS thảo luận theo nhóm đôi - 2 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe.	Slide

		- GV yêu cầu HS đọc lại các tiếng chứa âm gi, k trong bài - GV yêu cầu HS tìm thêm một số tiếng chứa âm gi, k ngoài bài	- HS đọc (CN, TT) - HS tìm	
	3.2. Quy tắc chính tả Bài tập 3: <i>*MT: Năm được quy tắc chính tả: gh + e, ê, i / g + a, o, ô, ơ, ...</i>	- GV nêu yêu cầu BT3: Ghi nhớ - GV giới thiệu quy tắc chính tả c / k: Cả 2 chữ c (cờ) và k (ca) đều ghi âm cờ. Bảng này cho các em biết khi nào âm cờ viết là c; khi nào âm cờ viết là k. - GV chỉ sơ đồ 1: Khi đứng trước e, ê, i là k i, âm cờ viết là k. - Y/c HS đánh vần các tiếng có k trong bảng. - GV chỉ sơ đồ 2: Khi đứng trước các chữ khác (a, o, ô, ...) là c - Y/c HS đánh vần các tiếng có c trong bảng. - Y/c cả lớp nhìn sơ đồ nhắc lại quy tắc trên	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát, lắng nghe - HS đánh vần (CN – ĐT) - HS quan sát, lắng nghe - HS đánh vần (CN – ĐT) - HS thực hiện	Slide
	3.3. Tập đọc Bài tập 4: <i>*MT: HS đọc được các từ trong bài tập đọc, hiểu được nghĩa của các từ.</i> a. Giới thiệu bài tập đọc	- GV đưa hình minh họa của bài tập đọc. - Tranh vẽ mâm cỗ có những món gì? - GV giới thiệu bài.	- HS quan sát, lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe	Slide
	b. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu	- HS lắng nghe	Slide
		Tiết 2		
15'	3.4. Tập đọc			

	Bài tập 3: <i>*MT: HS đọc được các từ trong bài tập đọc, hiểu được nghĩa của các từ.</i> c. Luyện đọc từ ngữ.	- GV y/c HS tìm các tiếng trong bài có âm mới vừa học và kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn - GV y/c HS đọc các từ: bi bô, bé kễ, già giò, giá đỗ.	- HS lên bảng chỉ và đọc. - HS đọc (CN-ĐT)	Slide
	d. Luyện đọc câu	- GV đánh số thứ tự từng câu và nêu: Bài đọc có 6 câu - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc vỡ, sau đó cả lớp đọc. - Đọc nối tiếp câu: + GV y/c HS đọc nối tiếp cá nhân + GV nhận xét, HD nếu HS đọc chưa đúng + GV y/c HS đọc nối tiếp theo nhóm	- HS quan sát - HS đọc (CN – ĐT) - HS đọc - HS nhận xét - HS đọc	Slide
	e. Thi đọc đoạn, bài	- GV chia bài thành 2 đoạn. - Y/c HS luyện theo nhóm - Cho HS thi đọc theo nhóm - GV nhận xét, khen HS - GV y/c 1 HS đọc cả bài - GV y/c cả lớp đọc cả bài	- HS quan sát - HS đọc - HS thi đọc - HS lắng nghe - HS đọc - HS đọc	Slide
15'	3.3. Tập viết (bảng con) <i>*MT: HS viết được trên bảng con các chữ: gi, k, giá đỗ, kì đà</i>			

	a. Viết chữ gi, k	- GV chiếu bài mẫu giới thiệu - YCHS đọc - GV phân tích cấu tạo, độ cao, độ rộng các con chữ: gi, k. - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ gi, k. - Yêu cầu HS viết bảng (GV lưu ý HS tư thế ngồi viết) - GV gọi 3 HS mang bảng lên trước lớp - GV yêu cầu nhận xét - GV nhận xét, sửa lỗi bằng phấn màu vào bài của HS.	- HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc CN, TT - HS quan sát, trả lời - HS quan sát, lắng nghe - HS viết bảng con - 3 HS mang bảng lên - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe	Bảng phụ
	b. Viết chữ giá, kì	- GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ giá, kì - Yêu cầu HS viết bảng (GV lưu ý HS tư thế ngồi viết) - GV gọi 3 HS mang bảng lên trước lớp - GV yêu cầu nhận xét - GV nhận xét, sửa lỗi bằng phấn màu vào bài của HS.	- HS quan sát, lắng nghe - HS viết bảng con - 3 HS mang bảng lên - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe	Bảng phụ Bảng con, phấn màu
3'	4. Vận dụng, trải nghiệm <i>* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống trong thực tế.</i>	- GV nhận xét tiết học. - Dặn dò : + Nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả k/c. + Nhắc HS về nhà đọc bài và tìm thêm tiếng có âm gi, k ngoài bài	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe	

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN: 4

Thứ tư ngày 28 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT**PHÂN MÔN HỌC VẦN****BÀI 18: kh – m (2 tiết)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết các âm và chữ kh, m; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có kh, m.
- Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm kh, âm m.
- Đọc đúng bài Tập đọc *Đố bé*.
- Biết viết trên bảng con các chữ và tiếng: kh, m, khô, me.

2. Phẩm chất, năng lực:

- Khởi gợi tình yêu gia đình.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Giáo án điện tử, bộ đồ dùng biểu diễn Học vần, SGK TV1, máy chiếu.
- Học sinh: Bộ đồ dùng Tiếng Việt, sách giáo khoa Tiếng Việt 1, vở bài tập Tiếng Việt 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	ĐDDH
5'	1. Mở đầu: Khởi động: * MT: - Tạo tâm thế vui vẻ, phấn khởi cho HS trước khi vào tiết học. - HS củng cố lại kiến thức đã học	Tiết 1 - GV y/c HS hát tập thể - GV đưa bài đọc ở bài 17 - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét. - GV yêu cầu HS viết bảng con : + tổ 1+2: giá đỡ + tổ 3+4: kì đà - GV chữa bài: + GV yêu cầu 3 HS mang bảng lên + GV y/c HS nhận xét + GV nhận xét, chữa bài cho HS	- HS hát - 3-4 HS đọc cá nhân - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe - HS viết bảng con - HS mang bảng lên - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe	Slide Phần màu

2'	2. Hình thành kiến thức mới 2.1. Giới thiệu bài <i>* MT: HS nắm được tên và yêu cầu của bài học</i>	- GV chiếu chữ: kh, m - Bạn nào cho cô biết đây là chữ gì? - GV nhận xét, dẫn vào bài: Hôm nay chúng ta sẽ học âm kh và chữ kh, âm m và chữ m - GV chỉ từng chữ và y/c HS đọc - GV giới thiệu chữ in hoa (M) - GV ghi bảng, yêu cầu HS nhắc lại tên bài	- HS quan sát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS đọc (CN, ĐT) - HS quan sát - HS nhắc lại tên bài	Slide
12'	2.2. Bài tập 1: a. Dạy âm kh, chữ kh. <i>*MT: HS nhận biết được âm kh. HS biết đánh vần, đọc đúng tiếng khế</i>	- GV đưa hình quả khế - Đây là quả gì? - GV giải thích: Khế có loại ngọt, có loại chua, thường được dùng để làm mứt hoặc nấu canh. - GV đưa lần lượt chữ kh, ê, / = khế - GV đọc mẫu -> y/c HS đọc nối tiếp theo tổ, ĐT - GV chỉ tiếng khế và mô hình tiếng khế - GV yêu cầu HS phân tích tiếng khế - GV yêu cầu HS nhận xét - GV nhận xét, KL - GV chỉ mô hình, đánh vần mẫu - GV y/c HS đánh vần - GV y/c HS đọc trơn - Yêu cầu HS nhắc lại - Tương tự dạy âm kh, chữ kh	- HS quan sát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp theo tổ-> cả lớp đồng thanh - HS quan sát - HS phân tích - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe - HS quan sát, lắng nghe - HS đánh vần (cá nhân, ĐT) - HS đọc trơn (cá nhân, ĐT) - HS thực hiện	Slide
	a. Dạy âm m, chữ m <i>*MT: HS nhận biết được âm m. HS biết</i>			Phần màu

	<i>đánh vần, đọc đúng tiếng me</i> Củng cố: <i>*MT: Củng cố lại 2 âm, tiếng vừa học. HS ghép được tiếng khế, me từ bộ đồ dùng.</i>	- GV hỏi: + Hôm nay chúng ta học 2 âm mới nào? + Hôm nay chúng ta đã học tiếng mới nào? - GV yêu cầu HS đọc lại 2 âm mới và tiếng mới - GV yêu cầu HS ghép âm kh - m, tiếng khế, me - GV yêu cầu 3 HS lên bảng giơ bảng gài. - GV yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét - Y/c HS đọc lại bài	- HS trả lời - HS trả lời - HS đọc (CN, ĐT) - HS ghép trên BDD - HS thực hiện - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc (CN, ĐT)	BDD
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS vừa hát 1 bài vừa cất bộ đồ dùng.	- HS thực hiện	Slide
12'	3. Luyện tập, thực hành 3.1. Mở rộng vốn từ Bài tập 2: <i>*MT: HS tự phát hiện được tiếng có âm kh, m.</i>	BT 2: Tiếng nào có âm kh? Tiếng nào có âm m? - GV đọc y/c của BT - GV chiếu từng hình trên bảng, YCHS thảo luận theo nhóm đôi nêu tên các sự vật trong bài và gạch chân dưới kh với hình chứa tiếng có âm kh; gạch dưới m với hình chứa tiếng có âm m vào VBT. - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả: + GV yêu cầu các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. + GV yêu cầu HS nhận xét. + GV nhận xét, đưa ra	- HS lắng nghe - HS thảo luận theo nhóm đôi - 2 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe.	Slide

		đáp án đúng. - GV yêu cầu HS đọc lại các tiếng chứa âm kh, m trong bài - GV yêu cầu HS tìm thêm một số tiếng chứa âm kh, m ngoài bài	- HS đọc (CN, TT) - HS tìm	
	3.2. Tập đọc Bài tập 3: <i>*MT: HS đọc được và hiểu nội dung bài tập đọc</i> a. Giới thiệu bài tập đọc b. Đọc mẫu	- GV đưa hình minh hoạ của bài tập đọc. - GV giới thiệu bài. - GV chỉ từng hình, đọc mẫu	- HS quan sát, lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe	Slide Slide
		Tiết 2		
15'	3.3. Tập đọc Bài tập 4: <i>*MT: HS đọc được và hiểu nội dung bài tập đọc</i> c. Luyện đọc từ ngữ d. Luyện đọc từng lời dưới tranh e. Luyện đọc đoạn, cả bài	- GV y/c HS tìm các tiếng trong bài có âm mới vừa học và kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn - GV y/c HS đọc các từ: đồ Bì, mẹ có gì, cá kho khế, có bé Li. - GV chỉ cho HS đếm, đánh số thứ tự từng câu - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc vỡ, sau đó cả lớp đọc. - GV y/c HS đọc nối tiếp cá nhân - GV y/c HS đọc nối tiếp theo nhóm	- HS đọc (CN – ĐT) - HS đọc - HS thực hiện - HS đọc - HS đọc - HS đọc - HS thi đọc	Slide

		- Cho HS thi đọc theo nhóm - GV nhận xét, HD nếu HS đọc chưa đúng. - GV y/c 1 HS đọc cả bài - Y/c HS luyện theo nhóm - Cho HS thi đọc theo nhóm - GV nhận xét, khen HS - Y/c HS đọc toàn bộ bài học trong SGK	- HS lắng nghe - HS đọc - HS đọc - HS thi đọc - HS lắng nghe - HS đọc	
	g. Đọc theo lời nhân vật	- GV chỉ lời của mẹ Bi, Bi, bố Bi. - GV mời 3 HS giỏi đọc theo vai. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3. - GV mời các nhóm đọc. - GV nhận xét	- HS quan sát. - 3 HS đọc theo vai. - HS luyện đọc theo nhóm. - Các nhóm đọc bài. - HS lắng nghe.	
	h. Tìm hiểu bài	- GV hỏi: Qua bài tập đọc, con hiểu điều gì? - GV nhận xét, chốt: Gia đình Bi sống rất vui vẻ, hạnh phúc./ Mọi người trong gia đình Bi rất vui tính./ Quan hệ giữa bố mẹ và Bi rất thân ái. - YCHS đọc lại toàn bài	- HS trả lời - HS lắng nghe - HS đọc bài	Slide
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS vừa hát 1 bài vừa lấy bảng con	- HS thực hiện	Slide
15'	3.3. Tập viết (bảng con) <i>*MT: HS viết được trên bảng con các chữ: kh, m, khế, me</i> a. Viết chữ kh, m	- GV chiếu bài mẫu giới thiệu - YCHS đọc - GV phân tích cấu tạo, độ cao, độ rộng các chữ: kh, m	- HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc CN, TT - HS quan sát, trả lời - HS quan sát, lắng nghe	Bảng phụ

TUẦN: 4

Thứ năm ngày 29 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT
PHÂN MÔN HỌC VẦN
BÀI 19: n – nh (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết các âm và chữ n, nh; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có n, nh.
- Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm n, âm nh.
- Đọc đúng bài Tập đọc *Nhà cô Nhã*.
- Biết viết trên bảng con các chữ và tiếng: n, nh, nơ, nho; chữ số 8, 9.

2. Phẩm chất, năng lực:

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Giáo án điện tử, bộ đồ dùng biểu diễn Học vần, SGK TV1, máy chiếu.
- Học sinh: Bộ đồ dùng Tiếng Việt, sách giáo khoa Tiếng Việt 1, vở bài tập Tiếng Việt 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	DDDH
5'	1. Mở đầu: Khởi động: * MT: - Tạo tâm thế vui vẻ, phấn khởi cho HS trước khi vào tiết học. - HS củng cố lại kiến thức đã học	Tiết 1 - GV y/c HS hát tập thể - GV đưa bài đọc ở bài 18 - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét. - GV yêu cầu HS viết bảng con : + tổ 1+2: khế + tổ 3+4: me - GV chữa bài: + GV yêu cầu 3 HS mang bảng lên + GV y/c HS nhận xét	- HS hát - 3-4 HS đọc cá nhân - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe - HS viết bảng con - HS mang bảng lên - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe	Slide

[illegible]

	Củng cố: <i>*MT: Củng cố lại 2 âm, tiếng vừa học. HS ghép được tiếng nơ, nho từ bộ đồ dùng.</i>	- GV hỏi: + Hôm nay chúng ta học 2 âm mới nào? + Hôm nay chúng ta đã học tiếng mới nào? - GV yêu cầu HS đọc lại 2 âm mới và tiếng mới - GV yêu cầu HS ghép âm n - nh, tiếng nơ, nho - GV yêu cầu 3 HS lên bảng giơ bảng gài. - GV yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét - Y/c HS đọc lại bài	- HS trả lời - HS trả lời - HS đọc (CN, ĐT) - HS ghép trên BDD - HS thực hiện - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc (CN, ĐT)	BDD
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS vừa hát 1 bài vừa cất bộ đồ dùng.	- HS thực hiện	Slide
12'	3. Luyện tập, thực hành 3.1. Mở rộng vốn từ Bài tập 2: <i>*MT: HS tự phát hiện được tiếng có âm n, nh</i>	BT 2: Tiếng nào có âm n? Tiếng nào có âm nh? - GV đọc y/c của BT - GV chiếu từng hình trên bảng, YCHS thảo luận theo nhóm đôi nêu tên các sự vật trong bài và nối n với hình chứa tiếng có âm n; nối nh với hình chứa tiếng có âm nh vào VBT. - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả: + GV yêu cầu các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. + GV yêu cầu HS nhận xét. + GV nhận xét, đưa ra đáp án đúng.	- HS lắng nghe - HS thảo luận theo nhóm đôi - 2 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc (CN, TT)	Slide

		- GV yêu cầu HS đọc lại các tiếng chứa âm n, nh trong bài - GV yêu cầu HS tìm thêm một số tiếng chứa âm n, nh ngoài bài	- HS tìm	
	3.2. Tập đọc Bài tập 3: <i>*MT: HS đọc được và hiểu nội dung bài tập đọc</i> a. Giới thiệu bài tập đọc b. Đọc mẫu	- GV đưa hình minh hoạ của bài tập đọc. - GV giới thiệu bài. - GV chỉ từng hình, đọc mẫu.	- HS quan sát, lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe	Slide
		Tiết 2		
15'	3.3. Tập đọc Bài tập 4: <i>*MT: HS đọc được và hiểu nội dung bài tập đọc</i> c. Luyện đọc từ ngữ	- GV y/c HS tìm các tiếng trong bài có âm mới vừa học và kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn - GV y/c HS đọc các từ: cô Nhã, bờ hồ, nhà nho nhỏ, cá mè, ba ba, nho, khế. - GV giải nghĩa từ: + cá mè: cá nước ngọt, cùng họ với cá chép, thân dẹt, vảy nhỏ, đầu to. + ba ba: loài rùa sống ở nước ngọt, có mai, không vảy.	- HS đọc (CN – ĐT) - HS đọc - HS lắng nghe	Slide
	d. Luyện đọc câu	- GV hỏi: Bài đọc có mấy câu?	- HS đếm và trả lời - HS đọc (CN – ĐT)	Slide

	e. Thi đọc đoạn, cả bài	- GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc vỡ, sau đó cả lớp đọc. - Đọc nối tiếp câu: + GV y/c HS đọc nối tiếp cá nhân + GV nhận xét, HD nếu HS đọc chưa đúng + GV y/c HS đọc nối tiếp theo nhóm - GV chia bài làm 2 đoạn: mỗi đoạn 2 câu. - GV y/c 2HS đọc nối tiếp đoạn. - GV y/c HS luyện đoạn đoạn theo nhóm. - Cho HS thi đọc theo nhóm. - GV nhận xét, khen HS - GV y/c 1 HS đọc cả bài - GV y/c cả lớp đọc đồng thanh cả bài - GV nhận xét, khen HS	- HS đọc - HS nhận xét - HS đọc - HS đọc - HS đọc - HS luyện đọc - HS thi đọc - HS lắng nghe - HS đọc - HS đọc - HS lắng nghe	Slide
	h. Tìm hiểu bài	- GV nêu YC; chỉ từng ý a, b (2 câu chưa hoàn chỉnh) cho cả lớp đọc. - Gv y/c HS nhìn hình minh họa, nói tiếp để hoàn thành câu theo nhóm đôi sau đó làm vào VBT. - GV y/c HS trình bày bài. - YCHS nhận xét - GV nhận xét, chốt đáp án. - GV: Nhà cô Nhã rất đặc biệt. Ngôi nhà nhỏ nằm bên một cái hồ nhỏ. Hồ nhỏ mà có cá mè, ba ba. Nhà nhỏ mà có na, nho, khế.	- HS trả lời - HS thực hiện - HS trình bày - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe	Slide
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS vừa hát 1	- HS thực hiện	Slide

[illegible]

		cong phải. + Số 9: cao 4 li. Gồm 2 nét: cong kín và cong phải. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con - GV gọi 3 HS lên bảng - GV YCHS nhận xét - GV nhận xét, sửa lỗi bằng phần màu vào bài của HS	- HS viết bảng con - 3 HS mang bảng lên - HS nhận xét - HS quan sát, lắng nghe	Bảng con, phần màu
5'	4. Vận dụng, trải nghiệm <i>* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống trong thực tế.</i>	- Gọi 1 – 2 HS đọc bài - GV nhận xét tiết học Tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học. - Dặn dò: Về nhà đọc bài tập đọc cho người thân nghe.	- HS đọc bài CN, ĐT - HS lắng nghe - HS lắng nghe	SGK

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 4

Thứ sáu ngày 30 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT
PHÂN MÔN HỌC VĂN
BÀI 21: Ôn tập (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết ghép các âm đã học thành tiếng theo đúng quy tắc chính tả: c, g + a, o, ô, ơ,... / k + e, ê, i, ia / gh + e, ê, i.
- Đọc đúng bài Tập đọc *Bi ở nhà*

2. Phẩm chất, năng lực:

- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Giáo án điện tử, bộ đồ dùng biểu diễn Học văn, SGK TV1, máy chiếu.
- Học sinh: Bộ đồ dùng Tiếng Việt, sách giáo khoa Tiếng Việt 1, vở bài tập Tiếng Việt 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	ĐDDH
5'	1. Mở đầu: Khởi động: * MT: - Tạo tâm thế vui vẻ, phấn khởi cho HS trước khi vào tiết học.	- GV y/c HS hát múa tập thể - GV yêu cầu HS đọc bài 19 - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét.	- HS hát - HS đọc (CN-ĐT) - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe	Slide

	- HS củng cố lại kiến thức đã học			
2'	2. Luyện tập, thực hành. 2.1. Giới thiệu bài * MT: HS nắm được tên và yêu cầu của bài học	- GV nêu: Học bài Ôn tập để củng cố lại tất cả các âm và chữ đã học.	- HS lắng nghe	Slide
	2.2. BT1: Ghép các âm đã học thành tiếng. * MT: Biết ghép các âm đã học thành tiếng theo đúng quy tắc chính tả: c, g + a, o, ô, ơ,... / k + e, ê, i, ia / gh + e, ê, i.	- GV đưa lên bảng lớp bảng ghép âm, và nêu YC. - GV chỉ từng chữ (âm đầu) ở cột dọc và yêu cầu HS đọc. - GV chỉ từng chữ (âm chính) ở cột ngang và yêu cầu HS đọc. - GV chỉ chữ, cả lớp đồng thanh ghép từng tiếng. - GV cho HS đọc lại bảng ôn.	- HS quan sát và lắng nghe - HS đọc (CN – ĐT) - HS đọc (CN – ĐT) - HS cả lớp đồng thanh ghép từng tiếng theo cột ngang. - HS đọc (CN – ĐT)	Slide
	2.3. BT2: Tập đọc HS đọc được và hiểu nội dung bài tập đọc a. Giới thiệu bài tập đọc: b. Đọc mẫu c. Luyện đọc từ ngữ	- GV chiếu nội dung bài; giới thiệu bài tập đọc - GV đọc mẫu - GV cho luyện đọc các từ ngữ: có giỗ, nhờ, đỡ	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc (CN, ĐT)	Slide

		bé, bé nhè, lơ mơ, nhè nhẹ, khó ghê cơ. Kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn.		
	d. Luyện đọc câu	- GV: Bài đọc có mấy câu? - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc vỡ, sau đó cả lớp đọc. - Đọc nối tiếp câu: + GV y/c HS đọc nối tiếp cá nhân + GV nhận xét, HD nếu HS đọc chưa đúng + GV y/c HS đọc nối tiếp theo nhóm	- HS trả lời - HS đọc (CN – ĐT) - HS đọc - HS nhận xét - HS đọc	Slide
	e. Thi đọc đoạn, bài	- GV chia bài làm 2 đoạn: 2 câu/ 5 câu - GV y/c 2HS đọc nối tiếp đoạn. - GV y/c HS luyện đoạn đoạn theo nhóm. - Cho HS thi đọc theo nhóm. - GV nhận xét, khen HS - GV y/c 1 HS đọc cả bài - GV y/c cả lớp đọc đồng thanh cả bài - GV nhận xét, khen HS	- HS quan sát - HS đọc - HS đọc - HS thi đọc - HS lắng nghe - HS đọc - HS đọc - HS lắng nghe	Slide
	g. Tìm hiểu bài	- GV hỏi: + Mẹ nhờ Bi làm gì? + Khi đỡ bé Bi thấy như thế nào? + Qua bài đọc em hiểu thêm điều gì ? * GV chốt ND bài: Bài đọc kể về việc Bi đỡ em bé giúp mẹ. - Liên hệ: + Em đã giúp mẹ đỡ em của mình thế nào?	- HS lắng nghe - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe - HS trả lời	

	2.4. BT3: Em chọn chữ nào? <i>*MT: HS biết chọn đúng chữ điền theo đúng qui tắc chính tả</i>	- GV đưa lên bảng 3 thẻ từ, nêu yêu cầu của BT. - GV yêu cầu 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả c/ k, g/ gh. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở/ VBT - điền chữ để hoàn thành câu. - YCHS trình bày - YCHS nhận xét - GV chốt đáp án: 1) Bé kể. 2) Cò mò cá. 3) Nhà có ghế gỗ. - GV y/c HS đối chiếu và chữa bài	- HS nêu - HS quan sát và nghe - HS nhắc lại - HS làm bài - 3 HS điền chữ vào 3 thẻ trên bảng lớp - HS nhận xét. - Cả lớp đọc kết quả - HS đối chiếu và chữa bài.	Thẻ từ, SGK, VBT
5'	4. Vận dụng, trải nghiệm <i>* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống trong thực tế.</i>	- Gọi 1 – 2 HS đọc bài - GV nhận xét tiết học Tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học. - Dặn dò: Về nhà đọc bài tập đọc cho người thân nghe.	- HS đọc bài CN, ĐT - HS lắng nghe - HS lắng nghe	SGK

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

TUẦN: 4

Thứ sáu ngày 30 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT

PHÂN MÔN KỂ CHUYỆN

Bài 20: Đôi bạn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.
- Nhìn tranh (không cần GV hỏi), có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
- Hiểu lời khuyên của câu chuyện : Cuộc sống sẽ rất tốt đẹp nếu mọi người quan tâm đến nhau.

2. Phẩm chất, năng lực:

- Khởi gợi tình yêu thương bạn bè.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy chiếu, phấn màu.

2. **Học sinh:** SGK Tiếng Việt 1 tập 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	ĐDDH
3'	1. Mở đầu: Khởi động <i>*MT:</i> - Tạo tâm thế vui vẻ, phấn khởi cho HS trước khi vào tiết học. - HS củng cố lại kiến thức đã học	- GV y/c HS hát tập thể - GV đưa lên bảng tranh minh họa câu chuyện <i>Hai chú gà con</i> . + Mời HS 1 trả lời câu hỏi theo tranh 1, 2, 3. + Mời HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 4, 5, 6 + Hỏi HS 3: Câu chuyện khuyên con điều gì? - GV nhận xét và khen ngợi HS	- HS hát - HS quan sát - HS trả lời - HS trả lời - 1 HS nêu. - HS nhận xét.	Slide
1'	2. Luyện tập, thực hành. 2.1 Giới thiệu bài <i>* MT: HS nắm được tên bài và yêu cầu của bài học</i>	- GV giới thiệu bài - GV ghi tên bài, yêu cầu học sinh nhắc lại	- HS lắng nghe - HS nhắc lại tên bài	Phấn màu
2'	2.2. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện. a. Quan sát và phỏng đoán <i>*MT: HS có kỹ năng quan sát và phỏng đoán nội dung câu chuyện.</i> b. Giới thiệu câu chuyện	- GV đưa tranh - GV hỏi: + Trong tranh có những nhân vật nào? + Các nhân vật đang làm gì? + Hãy đoán nội dung câu chuyện - GV giới thiệu: Chuyện kể về sóc nâu và sóc đỏ. Hai bạn rất yêu quý nhau, luôn “chia ngọt sẻ bùi” cho nhau.	- HS quan sát - HS lắng nghe - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe	Tranh

6'	2.3. Nghe kể chuyện <i>*MT: HS nắm được nội dung của câu chuyện</i>	- GV kể câu chuyện: + Lần 1: GV kể chuyện không chiếu tranh + Lần 2: GV đưa từng tranh, chỉ và kể từng tranh + Lần 3: GV đưa tất cả tranh và kể	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe	Slide Slide
8'	3. Luyện tập, thực hành. 3.1. Trả lời câu hỏi theo tranh a. Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh <i>*MT: Dựa vào tranh minh họa, HS trả lời được câu hỏi của từng tranh</i>	- GV chỉ tranh 1: + <i>Trong rừng có hai bạn rất thân nhau. Đó là ai?</i> - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét, KL - GV chỉ tranh 2: + <i>Vào đêm nọ, thời tiết trong rừng thế nào?</i> - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét, KL - GV chỉ tranh 3: + <i>Sáng sớm thức dậy, sóc nâu nghĩ gì, làm gì?</i> - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét, KL - GV chỉ tranh 4: + <i>Sóc nâu làm gì khi nhặt được một giỏ quả thông?</i> - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét, KL - GV chỉ tranh 5: + <i>Sóc nâu thấy gì khi trở về nhà?</i> - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét, KL - GV chỉ tranh 6: + <i>Hai bạn gặp lại nhau thế nào?</i> - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét, KL	- HS quan sát - HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS quan sát - HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS quan sát - HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS quan sát - HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS quan sát - HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe	Slide

	b. Mỗi HS trả lời liên các câu hỏi theo 3 tranh <i>*MT: Dựa vào tranh minh họa, HS trả lời được câu hỏi của 3 tranh</i>	- GV nêu câu hỏi dưới tranh 1+2+3 và y/c HSTL - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét - GV nêu câu hỏi dưới tranh 4+5+6 và y/c HSTL - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét	- HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe	Slide
	c. 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 6 tranh. <i>*MT: Dựa vào tranh minh họa, HS trả lời được câu hỏi của 6 tranh</i>	- GV chỉ tranh, nêu lần lượt câu hỏi của cả 6 tranh và y/c HS trả lời - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét	- HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe	Slide
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS hát 1 bài	- HS thực hiện	Nhạc
7'	3.2. Kể chuyện theo tranh <i>*MT: HS kể được câu chuyện theo tranh</i>	- GV y/c mỗi HS chỉ 2 tranh, kể cho nhau nghe trong nhóm 2 - GV y/c 2,3 nhóm lên kể trước lớp - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi : Ong đi tìm mật + GV chiếu lên bảng các lọ mật ong có đánh số + GV mở lọ mật ong để hiện ra hình minh họa đoạn chuyện. - GV mở tất cả các tranh và y/c HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét - GV cất tranh, y/c 1 HS giỏi kể toàn bộ câu chuyện (không bắt buộc)	- HS thực hiện - HS kể theo nhóm - HS thực hiện - HS theo dõi và chọn lọ mật ong mình thích - HS nhìn hình minh họa và kể lại chuyện. - HS kể - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS kể	Slide
4'	3.3. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện	- GV tóm tắt nội dung câu chuyện	- HS lắng nghe - HS trả lời	Slide

	<i>*MT: HS hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện, biết liên hệ thực tế, rút được kinh nghiệm cho bản thân</i>	- GV: Em thấy tình cảm của Sóc nâu và Sóc đỏ thế nào? - GV y/c HS nhận xét - GV: Câu chuyện này muốn nói điều gì? - GV nhận xét và kết luận: Câu chuyện kể về tình bạn của sóc nâu và sóc đỏ. Hai bạn rất yêu quý nhau, luôn chia sẻ “ngọt bùi” cho nhau nên các bạn sống rất vui vẻ. Cuộc sống sẽ rất tốt đẹp nếu mọi người luôn quan tâm đến nhau. - Liên hệ: + Hãy nêu 1 vài hành động chứng tỏ em luôn quan tâm đến người khác? - GV nhận xét	- HS nhận xét - HS trả lời - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe	
2'	4. Vận dụng, trải nghiệm <i>* MT: HS vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế.</i>	- GV nhận xét tiết học; biểu dương những HS kể chuyện hay. - Dặn HS về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện. - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện tiếp theo.	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe	Slide

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

TUẦN: 4

Thứ sáu ngày 30 tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT LỚP**

BÀI: CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ “TRƯỜNG TIỂU HỌC”

ATGT: BÀI 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông

BÀI 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Sơ kết thi đua tuần 4 về các mặt: học tập, kỷ luật, vệ sinh nhằm phát huy ưu điểm khắc phục tồn tại. Triển khai công tác tuần 5

- Quan sát và chia sẻ trước lớp về những hoạt động và cảm xúc của bản thân trong ngày tết Trung thu.

- ATGT:

+ Biết được vị trí, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông phổ biến như : xe đạp, xe gắn máy, oto, ghe, thuyền.....

+ Nhận biết và phòng tránh những nguy hiểm khi ngồi không đúng vị trí, không đúng cách

+ Hiểu được tác dụng của mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, biết đội mũ đúng cách

+ Thực hiện chia sẻ với người khác về cách ngồi, vị trí ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông

2. Phẩm chất, năng lực:

- Tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Trường tiểu học”.

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Giáo án điện tử, máy chiếu, phấn màu, băng, đài, sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 1, bảng tổng kết thi đua, cờ thi đua.

- HS: Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 1, giấy màu, hồ dán, kéo, bút màu...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	DDDH
2'	1. Mở đầu: Khởi động: <i>* Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, phấn khởi cho học sinh</i>	- GV cho HS hát múa theo nhạc bài: Quả gì	- HS hát tập thể	Slide
1'	2. Luyện tập, thực hành. 2.1 Giới thiệu bài <i>Mục tiêu: HS nắm được yêu cầu và tên bài học</i>	- GV giới thiệu bài - GV ghi bảng	- HS lắng nghe - HS nhắc lại	Slide
12'	2.2. Hoạt động 1: Sơ kết thi đua tuần 4 <i>* Mục tiêu: HS tự đánh giá được những ưu, khuyết điểm của bản thân và tập thể về các mặt trong tuần 4 và cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để tiến</i>	- GV cho học sinh thảo luận, bình bầu thi đua theo tổ. - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng điều hành cho lớp nhận xét về tình hình học tập và rèn luyện của lớp trong tuần qua. - Giáo viên lắng nghe, nêu ý kiến (nếu cần) - GV tổng kết tuần:	- HS các tổ thảo luận, bình bầu thi đua - Lớp trưởng lên điều khiển buổi sinh hoạt. - HS lắng nghe - HS lắng nghe	Bảng tổng kết thi đua Cờ thi đua

	<i>bộ hơn trong tuần 5</i>	+ Về nề nếp + Về học tập + Về các hoạt động khác - Những HS được khen: - Những HS cần nhắc nhở: - GV cho HS trao đổi, đưa ra giải pháp để phát huy ưu điểm và bổ sung những việc còn chưa làm được.	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - Học sinh phát biểu cá nhân. Các bạn khác bổ sung	
	2.3. Hoạt động 2: Phương hướng và nhiệm vụ tuần 5 <i>* Mục tiêu: HS nắm được các công việc cần thực hiện trong tuần tới và các biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch</i>	- GV nêu các công việc cần thực hiện trong tuần 1. Duy trì nề nếp của lớp. - Phấn đấu đứng đầu thi đua trong tuần. 2. Tiếp tục thi đua học tốt. 3. Hoàn thành các cuộc thi do nhà trường phát động. 4. 5. - GV y/c HS nêu các biện pháp để thực hiện kế hoạch đề ra	- HS lắng nghe - HS nêu	Bảng kế hoạch
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS múa hát	- HS múa hát	Slide
15'	2.4. Hoạt động 3: Chia sẻ những điều em học được từ chủ đề “Trường Tiểu học”. <i>* Mục tiêu:</i> <i>- HS chia sẻ được những hoạt động và cảm xúc của bản thân trong ngày tết Trung thu.</i> <i>- Nhận xét, đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động</i>	- Giáo viên tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi về những hoạt động và cảm xúc khi tham gia lễ hội tết Trung thu. - GV y/c HS chia sẻ - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét - GV tổ chức cho HS đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Trường tiểu học” theo nhóm đôi: + Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao? + Sau chủ đề này, em đã làm được điều gì? + Em thích những nơi nào trong trường học? Vì sao?	- HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm - HS chia sẻ - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hiện	Slide

		+ Em đã làm gì để giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp? + Kể tên những trò chơi em đã tham gia. Em đã làm gì để vui chơi an toàn? - GV y/c HS chia sẻ - GV cùng HS nhận xét. - GV tổ chức cho HS đánh giá cảm xúc khi tham gia các hoạt động ở trường bằng cách đánh dấu + vào cột phù hợp với lựa chọn của em khi tham gia các hoạt động ở trường vào phiếu đánh giá.	- HS chia sẻ - HS thực hiện - HS đánh giá trong phiếu	Phiếu đánh giá
3'	3. ATGT BÀI 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông BÀI 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm Mục tiêu: + <i>Biết được vị trí, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông phổ biến như : xe đạp, xe gắn máy, oto, ghe, thuyền.....</i> + <i>Nhận biết và phòng tránh những nguy hiểm khi ngồi không đúng vị trí, không đúng cách</i> + <i>Hiểu được tác dụng của mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, biết đội mũ đúng cách</i> + <i>Thực hiện chia sẻ với người khác về cách ngồi, vị trí ngồi an toàn</i>	- Tìm hiểu cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông: - Cho HS thảo luận nhóm đôi: Quan sát 4 tranh trong tài liệu. (Trang 16, 17) - Quan sát và nói cách ngồi an toàn của các bạn nhỏ trên các phương tiện giao thông. - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm. - GV liên hệ giáo dục. - Tìm hiểu một số hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông - Cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: + Các bạn trong tranh ngồi như thế nào? + Điều gì có thể xảy ra với các bạn? + (GV bổ sung tranh ngồi sau xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm) - GV nhận xét, đánh giá.	- HS thảo luận nhóm 2. - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. - Lớp nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 4. - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. - Lớp nhận xét, bổ sung.	Slide

	<i>trên các phương tiện giao thông</i> - GV gợi ý cho HS chia sẻ: + Em làm gì để phòng tránh những nguy hiểm đó? - GV nhận xét, đánh giá. Liên hệ giáo dục - GV gợi ý cho HS tự đánh giá. - Quan sát tranh và chỉ ra những bạn ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông. - GV cho HS quan sát tranh theo nhóm đôi, trao đổi : - GV mời HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Trong quá trình HS trình bày, GV đặt câu hỏi để khai thác từng bức tranh. - GV chốt lại nội dung của hoạt động. - Xử lý tình huống trong tranh có thể gây nguy hiểm khi bản thân tham gia giao thông. - GV cho HS quan sát từng tình huống thảo luận theo nhóm bốn, trao đổi : - Em đồng tình với tình huống nào khi tham gia giao thông nào trong từng bức tranh (bằng cách sử dụng thẻ) - Em hãy nói lời khuyên cho với những tình huống chưa đúng? - GV chốt lại nội dung chính và giáo dục HS.	- HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 2. - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. - Lớp nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 4. - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. - Lớp nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe	
--	---	--	--

		- GV chia nhóm, nêu yêu cầu: - Trao đổi với bạn những việc đã làm để phòng tránh tai nạn giao thông - GV nhận xét giải thích. Giáo viên tổng kết các công việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác khi tham gia giao thông đường bộ. - GV nhận xét tiết học	- HS trao đổi	
--	--	--	---	--

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ

A. Kết quả HS đạt được từ chủ đề:

- HS phân biệt được các khu vực chính trong trường học, vị trí của lớp mình đang học trong trường.
- Làm quen được với bạn mới, thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.

- Nhận biết được một số hoạt động học tập và vui chơi cùng bạn khi ở trường.
- Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ bản thân khi vui chơi.

B. Phiếu đánh giá:

Đánh dấu + vào cột phù hợp với lựa chọn của em khi tham gia các hoạt động ở trường.

TT	Các hoạt động ở trường	Cảm xúc của em		
				
1	Chào cờ đầu tuần			
2	Học tập các môn học			
3	Tham quan trường học			
4	Vui chơi cùng các bạn			
5	Tập thể dục giữa giờ			

TUẦN: 4

Thứ ba ngày 27 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TOÁN**BÀI 10: Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <. Bằng nhau, dấu =****(Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ (*lớn hơn, bé hơn, bằng nhau*) và các dấu ($>$, $<$, $=$) để so sánh các số.

- Thực hành sử dụng các dấu ($>$, $<$, $=$) để so sánh các số trong phạm vi 5.

2. Phẩm chất, năng lực:

- Phát triển các NL toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, Các thẻ số và các thẻ dấu, SGK Toán 1

- HS: Bộ DD Toán, SGK Toán 1 -Tập 1, vở BT Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	DDH
5'	1. Hoạt động mở đầu Khởi động <i>MT: HS hứng thú với tiết học, được củng cố về so sánh số lượng của 2 nhóm đồ vật</i> 2. Hình thành kiến thức mới 2.1. Giới thiệu bài	- Cho HS hát - GV đưa tranh và y/c HS trao đổi cặp đôi những điều mình quan sát được từ bức tranh. - GV y/c HS nhận xét về số quả bóng ở tay phải và số quả bóng ở tay trái của mỗi bạn. - GV dẫn dắt giới thiệu bài ghi bảng. - Gọi HS nhắc lại tên bài.	- Cả lớp hát - HS quan sát và trao đổi theo nhóm 2: + 3 bạn nhỏ đang chơi bóng. + Bạn thứ nhất tay phải cầm 4 quả bóng xanh, tay trái cầm 1 quả bóng đỏ,.. - HS lắng nghe. - 2HS nhắc lại.	Slide Phấn màu

15'	2.2. Nhận biết quan hệ lớn hơn, dấu > <i>MT: HS hình thành kiến thức, khái niệm lớn hơn, dấu ></i>	* GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt: - Quan sát hình vẽ thứ nhất và nhận xét: - Bên trái có mấy quả bóng? - Bên phải có mấy quả bóng? - Số bóng bên trái so với số bóng bên phải như thế nào? - GV giới thiệu: + 4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bóng, ta nói “4 lớn hơn 1”, viết $4 > 1$. Dấu > đọc là “lớn hơn”. - GV y/c HS thao tác trên bộ đồ dùng: lấy thẻ dấu > trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài $4 > 1$, đọc “4 lớn hơn 1”. -Thực hiện tương tự, GV gắn bên trái có 5 quả bóng, bên phải có 3 quả bóng. - Yêu cầu HS nhận xét -Yêu cầu HS thao tác trên bộ đồ dùng - GV nhận xét	- HS quan sát - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS quan sát - HS nhận xét: “5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói: “5 lớn hơn 3”, viết $5 > 3$. - HS lấy thẻ dấu > trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài $5 > 3$, đọc “5 lớn hơn 3”. - HS lắng nghe	Slide Bộ ĐD Toán
-----	--	---	---	------------------------

	2.3. Nhận biết quan hệ bé hơn, dấu < <i>MT: HS hình thành kiến thức, khái niệm bé hơn, dấu <</i>	- GV y/c HS quan sát hình vẽ thứ hai và nhận xét: - Bên trái có mấy quả bóng? - Bên phải có mấy quả bóng? - Số bóng bên trái so với số bóng bên phải như thế nào? - GV giới thiệu: + 4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bóng, ta nói “4 lớn hơn 1”, viết $4 > 1$. Dấu $>$ đọc là “lớn hơn”. - Yêu cầu HS thao tác trên bộ đồ dùng: lấy thẻ dấu $<$ trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài $2 < 5$, đọc “2 bé hơn 5”. - GV nhận xét	- HS quan sát - HS trả lời: Bên trái có 2 quả bóng. - HS trả lời: Bên phải có 5 quả bóng. - HSTL: Số bóng bên trái ít hơn số bóng bên phải. - HS quan sát và lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe	Slide Bộ DD Toán
	2.3. Nhận biết quan hệ bằng nhau, dấu = <i>MT: HS hình thành kiến thức, khái niệm bằng nhau, dấu =</i>	- GV cho HS làm việc theo cặp và tiến hành tương tự	- HS thực hiện	Slide Bộ DD Toán
2'	Nghỉ giữa giờ	- GV y/c HS hát	- HS hát	Slide
7'	3. Thực hành, luyện tập: Bài 1: <i>MT: HS biết sử dụng các dấu</i>	- GV nêu yêu cầu - GV cho HS quan sát hình vẽ thứ nhất:	- 2-3 học sinh nhắc lại - HS quan sát và TLCH:	Slide

	($>$, $<$, $=$) để so sánh các số.	+ Trong hình vẽ những gì? + Để thực hiện yêu cầu của bài toán thì trước hết ta phải làm gì? - YC HS so sánh số lượng khối lập phương bên trái với khối lập phương bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải. - GVN: “3 khối lập phương nhiều hơn 1 khối lập phương”. Ta có: “3 lớn hơn 1”; viết $3 > 1$. - GV cho HS làm bài * Chữa bài: - GV chữa bài : + Chiều bài làm của HS + Y/c HS trình bày bài làm và TLCH : Vì sao con viết dấu... vào ô trống này ? + Yêu cầu HS nhận xét. + GV chốt đáp án đúng. + GV y/c HS kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, HD HS sửa lỗi.	+ Bên trái có 3 khối lập phương + Bên phải có 1 khối lập phương - HS trả lời: So sánh số lượng khối lập phương bên trái với khối lập phương bên phải. - HSTL: 3 khối lập phương nhiều hơn 1 khối lập phương - HS lắng nghe và nhắc lại - HS làm bài - HS quan sát - HS trình bày bài làm và TLCH - HS nhận xét - HS quan sát - HS kiểm tra, sửa lỗi (nếu có)	
--	--	---	---	--

5'	4. Vận dụng, trải nghiệm <i>*MT: HS giải quyết được một số tình huống thực tế</i>	- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Kí hiệu toán học nào em cần nắm chắc? - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau.	- HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe - HS lắng nghe	Slide
----	---	--	--	-------

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN: 4

Thứ tư ngày 28 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- So sánh số lượng thành thạo; sử dụng thành thạo các từ (*lớn hơn, bé hơn, bằng nhau*) và các dấu ($>$, $<$, $=$) để so sánh các số.
- Thực hành sử dụng các dấu ($>$, $<$, $=$) để so sánh các số trong phạm vi 5.

- Phát triển các NL toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học..

- GV: Giáo án ĐT, máy chiếu, phần màu, SGK Toán 1 -Tập 1, bảng con.
- HS: Bảng con, SGK Toán 1 -Tập 1, vở BT Toán, các thẻ số từ 1 đến 5.

TG	Nội dung	HĐ của GV	HĐ của HS	ĐDDH
5'	1. Mở đầu <i>MT: HS hứng thú với tiết học, được củng cố sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5</i> 2. Thực hành, luyện tập 2.1 Giới thiệu bài	*GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng GV cho hs lấy các thẻ dấu (>, <, =). Khi Gv nêu yêu cầu hs sẽ lấy các thẻ tương ứng gài vào thanh gài và giơ lên - 2 5? - 4 4? - GV nhận xét - GV dẫn dắt giới thiệu bài ghi bảng. - Gọi HS nhắc lại tên bài.	- HS lắng nghe - HS chơi - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - 2HS nhắc lại.	BĐĐ Phấn màu
	2.2. Bài 2			

15'	<i>MT: HS được củng cố nhận biết số lượng và sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số.</i>	- GV nêu y/c BT 2 - GV y/c Hs làm bài vào vở BT - GV chữa bài: + Chiều bài làm của HS + Y/c HS trình bày bài làm và TLCH : Vì sao con điền dấu.... vào ô trống này ? + Yêu cầu HS nhận xét. + GV chốt đáp án đúng. + GV y/c HS kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, HD HS sửa lỗi. - GV y/c HS đọc lại 3 phép so sánh trong bài.	- HS nêu lại y/c - HS làm bài vào VBT - HS quan sát + HS trình bày bài làm và TLCH - HSNX - HS quan sát - HS đổi vở kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra. HS sửa lỗi (nếu có) -HS đọc	Slide
	2.3. Bài 3 a. Tập viết dấu: >; <; = <i>* MT: HS viết được các dấu >, <, = đúng yêu cầu.</i>	- GV nêu y/c phần a - GV hướng dẫn HS viết dấu < : Gồm 2 nét xiên gặp nhau ở đường kẻ số 2, mỗi nét xiên viết ở độ cao 1 ô. - Y/c HS nêu lại cách viết - YC Hs viết bảng - GV nhận xét * Tiến hành tương tự với dấu <, =	- 2 HS nhắc lại yêu cầu - HS lắng nghe -3 HS nêu lại - HS viết bảng con - HS lắng nghe	Slide
	b. >, <, = ? <i>* MT: HS biết sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số.</i>	- GV nêu y/c BT 3b - GV y/c Hs làm bài vào vở BT - GV chữa bài : + Chiều bài làm của HS	- HS nêu lại y/c - HS làm bài vào VBT - HS quan sát	Slide

		+ Y/c HS trình bày bài làm và TLCH : Vì sao con điền dấu vào ô trống này ? + Yêu cầu HS nhận xét. + GV chốt đáp án đúng. + GV y/c HS kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, HD HS sửa lỗi. - GV lưu ý với HS: Khi viết dấu (>, <) giữa hai số bao giờ dấu nhọn cũng chỉ vào số bé hơn. - GV y/c HS đọc lại 4 phép so sánh trong bài.	+ HS trình bày bài làm và TLCH - HSNX - HS quan sát - HS đổi vở kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra. HS sửa lỗi (nếu có) - HS lắng nghe - HS đọc	
2'	Nghỉ giữa giờ	- GV y/c HS hát	- HS hát	Slide
10'	3. Vận dụng, trải nghiệm Bài 4: <i>MT:HS biết cách quan sát bức tranh và sử dụng thành thạo các từ (lớn hơn, bé hơn, bằng nhau) để so sánh các số.</i>	- GV nêu y/c bài tập a, GV cho HS quan sát phần a và nói cho bạn nghe: + Trong hình vẽ những gì? + Chiếc áo nào ghi số lớn hơn? Hãy chia sẻ với bạn cách làm? - b, Tiến hành tương tự như phần a. *GV khuyến khích HS tìm các ví dụ xung quanh lớp học, trong gia đình về so sánh số lượng. - Gọi HS lên chia sẻ.	- 2 HS nhắc lại yêu cầu - HS trả lời và giải thích cách làm. - HS làm việc theo cặp	Slide

		- GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Để không nhầm lẫn các kí hiệu đó em nhớ bạn điều gì? - GV nhận xét tiết học	- Đại diện các cặp lên chia sẻ - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe	
--	--	---	---	--

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 29 tháng 9 năm 2022

BÀI 11: Luyện tập

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết sử dụng các dấu ($>$, $<$, $=$) để so sánh các số trong phạm vi 10.

- Phát triển các NL toán học.

- GV: Giáo án ĐT, máy chiếu, phần màu, SGK Toán – Tập 1, bảng con.

- HS: Bảng con, SGK Toán 1- Tập 1, vở bài tập toán, các thẻ số.

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	ĐDDH
4'	1. Mở đầu Khởi động 2. Thực hành, luyện tập 2.1. Giới thiệu bài <i>Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức về so sánh các số trong phạm vi 5</i>	- GV cho HS hát - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ghép thẻ” theo nhóm. Mỗi nhóm dùng 2 bộ thẻ các số từ 1 đến 5 và 2 bộ thẻ các dấu ($>$, $<$, $=$) để ghép thành các mệnh đề đúng. Chẳng hạn: $1 < 5$; $4 = 4$; $3 > 2$; ... - Cho các nhóm kiểm tra chéo kết quả của nhau, nhóm nào lập được nhiều mệnh đề đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc. - GV nhận xét	- HS hát - HS lắng nghe và chơi trò chơi - HS thực hiện - HS nhận xét	Slide Phấn màu

		- HS rút ra được nhận xét thông qua trò chơi: Để so sánh đúng 2 số cần lưu ý điều gì? - GV giới thiệu bài, ghi bảng	- HS trả lời - HS lắng nghe	
7'	2.2. Bài 1: <i>MT: HS được củng cố cách sử dụng các dấu ($>$, $<$, $=$) để so sánh các số.</i>	- GV nêu y/c BT 1 - GV y/c Hs làm bài vào vở BT - GV chữa bài: + Chiều bài làm của HS + Y/c HS trình bày bài làm và TLCH : Vì sao con điền dấu.... vào ô trống này ? + Yêu cầu HS nhận xét. + GV chốt đáp án đúng. + GV y/c HS kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, HD HS sửa lỗi. - GV lưu ý với HS: Khi viết dấu ($>$, $<$) giữa hai số bao giờ đầu nhọn cũng chỉ vào số bé hơn. - GV y/c HS đọc lại 3 phép so sánh trong bài.	- HS nêu lại y/c - HS làm bài vào VBT - HS quan sát + HS trình bày bài làm và TLCH - HSNX - HS quan sát - HS đổi vở kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra. HS sửa lỗi (nếu có) - HS lắng nghe - HS đọc	Slide Bộ ĐD Toán
6'	2.3. Bài 2: <i>Mục tiêu: HS biết sử dụng các dấu ($>$, $<$, $=$) để so sánh các số.</i>	- GV nêu y/c BT 2 - GV y/c HS làm bài vào vở BT - GV chữa bài : + Chiều bài làm của HS + Y/c HS trình bày bài làm và TLCH : Vì sao	- HS nêu lại y/c - HS làm bài vào VBT - HS quan sát + HS trình bày bài làm và TLCH	Slide

		con điền dấuvào ô trống này ? + Yêu cầu HS nhận xét. + GV chốt đáp án đúng. + GV y/c HS kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, HD HS sửa lỗi. - Khi so sánh 2 số giống nhau thì điền dấu gì? - GV y/c HS đọc lại phép so sánh trong bài.	- HSNX - HS quan sát - HS đổi vở kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra. HS sửa lỗi (nếu có) - HS trả lời - HS đọc	
2'	Nghỉ giữa giờ	- GV y/c HS hát	- HS hát	Slide
10'	2.4.Bài 3 : <i>Mục tiêu:</i> <i>HS biết sắp xếp thứ tự các số từ lớn đến bé và ngược lại</i>	- GV nêu yêu cầu - GV cho HS quan sát vào các bông hoa và đọc các số ứng với từng bông hoa. - GV yêu cầu HS lấy các thẻ số tương ứng 4, 8, 5 - Yêu cầu HS giơ thẻ có số bé nhất. - Yêu cầu HS giơ thẻ có số lớn nhất. - Yêu cầu HS sắp xếp các thẻ theo thứ tự từ bé đến lớn. - Yêu cầu HS sắp xếp các thẻ theo thứ tự từ lớn đến bé. - GV nhận xét. - Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét. - Y/c HS đổi chéo vở KT.	- 2HS nhắc lại yêu cầu. - HS quan sát và đọc số. - HS thực hiện - HS nhận xét - HS làm bài vào VBT - HS lắng nghe - HS đổi vở kiểm tra, sửa lỗi (nếu có)	Slide

7'	4. Vận dụng, trải nghiệm: <i>Mục tiêu:</i> <i>HS biết cách quan sát bức tranh và biết sử dụng thành thạo các từ (lớn hơn, bé hơn, bằng nhau), ít nhất, nhiều nhất để so sánh các số.</i>	- GV nêu yêu cầu - GV cho HS quan sát tranh và nói cho bạn nghe: + Bạn Lê có bao nhiêu viên bi? + Bạn Hà có bao nhiêu viên bi? + Bạn Vũ có bao nhiêu viên bi? + Bạn nào có ít viên bi nhất? - Yêu cầu HS nhận xét - GV nhận xét * Giáo viên khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh. - GV nhận xét tiết học	- HS lắng nghe - HS trao đổi theo nhóm - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe	Slide
----	--	--	--	-------

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

[illegible]

TUẦN: 4

Thứ ba ngày 27 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI**Bài 3: An toàn khi ở nhà (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xác định được một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.
- Lựa chọn được xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị thương.
- Chỉ ra được những đồ dùng trong nhà mình có thể gây đứt tay, chân; bỏng; điện giật. Từ đó xác định được những lưu ý khi sử dụng chúng.
- Trình bày được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình.

2. Phẩm chất, năng lực:

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách xử lí trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.
- Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn.
- Cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Giáo án ĐT, máy chiếu, video bài hát, vật thật (dao, kéo,...), SGK, phấn màu.
- Học sinh: sách giáo khoa, vở bài tập Tự nhiên xã hội 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	ĐDDH
2'	1. Mở đầu Khởi động: <i>*Mục tiêu:</i> - Tạo tâm thế vui vẻ, hứng khởi cho HS.	- GV y/c HS hát theo nhạc bài: Cái quạt máy	- HS hát	Nhạc
5'	2. Hình thành kiến thức mới 2.1. Giới thiệu bài <i>*Mục tiêu:</i> HS nắm được yêu cầu và tên của bài học	- GV cho HS chơi trò chơi: Chuyển bóng. + GV phổ biến luật chơi: Đây là quả bóng. Cô sẽ tung quả bóng này vào bạn nào thì bạn đó phải nói tên một đồ dùng ở nhà mà khi sử dụng không cẩn thận, không đúng cách có thể gây nguy hiểm cho bản thân hoặc người khác. + GV cho HS chơi. + GV: Trò chơi kết thúc rồi. Cô khen các con kể đúng một số đồ dùng trong gia	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe - Cả lớp cùng chơi. + HS1: Dao + HS2: Kéo + HS3: Kim	Quả bóng nhựa

		đình khi sử dụng không cẩn thận, không đúng cách có thể gây đứt tay, chân; bỏng và điện giật. - GV giới thiệu bài: Bài học hôm nay chúng mình sẽ cùng tìm hiểu về điều đó để đảm bảo an toàn khi ở nhà. - GV ghi tên bài lên bảng - GV cho HS nhắc lại tên bài học.	+ HS4: Bếp ga + HS5: Phích nước + HS6: Bàn là + HS7: Quạt máy - HS lắng nghe - HS theo dõi - 2 HS nhắc lại tên bài.	
10'	2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà. <i>Mục tiêu:</i> - Xác định được một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách xử lý trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà	<i>Bước 1: Làm việc theo nhóm</i> - GV cho HS quan sát tranh 1, tranh 2, tranh 3 SGK trang 20; 21; tranh 1, tranh 2 ở trang 23 theo nhóm 4 để trả lời các câu hỏi sau: + Mọi người trong mỗi hình đang làm gì? + Việc làm nào có thể gây đứt tay, chân; bỏng; điện giật? + Nếu là bạn Hà, bạn An em sẽ nói gì và làm gì? - GV cho HS thảo luận. <i>Bước 2: Làm việc cả lớp.</i> - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày kết quả là việc trước lớp - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét - GV: Nguyên nhân nào có thể dẫn đến bị thương, nguy hiểm? - GV nhận xét, kết luận: + Bị đứt tay do dùng dao, kéo không cẩn thận.	- HS quan sát và lắng nghe. - HS thảo luận nhóm - Các nhóm trình bày - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe	Slide

		+ Chân bị thương do giẫm vào mảnh cốc vỡ không được thu dọn. + Bị bỏng do bàn là nóng, ấm nước sôi, chơi diêm... + Có thể bị điện giật khi chơi gần ổ điện và cầm dây điện.		
2'	Nghỉ giữa giờ	- GV y/c HS hát	- HS hát	Nhạc
10'	3. Luyện tập, thực hành Hoạt động 2: Xử lý tình huống khi người bản thân và người khác bị thương. <i>Mục tiêu:</i> - Lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị thương. - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể gây đứt tay, chân; bỏng, điện giật.	- GV nêu YC: Em sẽ làm gì khi bản thân hoặc người khác bị thương? <i>Bước 1: Làm việc theo cặp.</i> - Nêu tình huống bị thương. + GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi, gợi ý như sau: + Bạn hoặc người thân trong gia đình đã từng bị thương (đứt tay, chân; bỏng, điện giật) chưa? + Theo bạn, tại sao lại xảy ra như vậy? - GV y/c HS nói trong nhóm cho nhau nghe. <i>Bước 2: Làm việc nhóm 4.</i> - Xử lý khi bị thương. - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 để đưa ra cách xử lý khi em hoặc người nhà bị thương (đứt tay, chân; bỏng; điện giật, ...) - GV gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.	- HS lắng nghe. - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện - HS thực hiện - Hs thảo luận - Đại diện các nhóm lên báo cáo KQ. + Đứt tay: dùng băng FIRST GO băng lại. + Giẫm vào mảnh thủy tinh, mình nói cho bố mẹ biết.	Slide

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

[illegible]

TUẦN: 4

Thứ sáu ngày 30 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**Bài 3: An toàn khi ở nhà (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xác định được một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.
- Lựa chọn được xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị thương.
- Chỉ ra được những đồ dùng trong nhà mình có thể gây đứt tay, chân; bỏng; điện giật. Từ đó xác định được những lưu ý khi sử dụng chúng.
- Trình bày được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình.
- ANQP: Cung cấp một số kĩ năng tự phòng tránh những nguy hiểm khi ở nhà như cháy nổ, ổ điện, dao, phích nước...

2. Phẩm chất, năng lực

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách xử lí trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.
- Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Giáo ánĐT, máy chiếu, video bài hát, vật thật (dao, kéo,...), SGK, phấn màu.
- Học sinh: sách giáo khoa, vở bài tập Tự nhiên xã hội 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	ĐDDH
5'	1. Mở đầu Khởi động: <i>*Mục tiêu:</i> - Tạo tâm thế vui vẻ, hứng khởi cho HS. - HS củng cố lại kiến thức bài cũ	- GV y/c HS hát. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng + GV nêu luật chơi + GV cho HS chơi Câu 1: Đồ vật nào sau đây có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng A. xoong, chảo B. dao, kéo C. chăn, màn Câu 2: Nhóm đồ vật nào sau đây có thể gây bỏng khi không cẩn thận? A. 	- HS hát - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS chơi - HS trả lời - HS trả lời	Slide

		B. , C. , Câu 3: Em sẽ làm gì khi bản thân hoặc người khác bị thương? A. Kêu khóc âm ỉ B. Không làm gì C. Báo ngay cho người lớn biết hoặc gọi điện thoại tới số 115 - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét	- HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe	
1'	2. Hình thành kiến thức mới 2.1. Giới thiệu bài <i>*Mục tiêu: HS nắm được yêu cầu và tên của bài học</i>	- GV giới thiệu bài - GV ghi bảng và yêu cầu HS nhắc lại tên bài	- HS lắng nghe - HS nhắc lại tên bài	Phấn màu
10'	2.2. Hoạt động 1: Xác định cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà. <i>Mục tiêu: HS biết quan sát và nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà.</i>	<i>Bước 1: Làm việc theo cặp.</i> - GV cho HS quan sát 6 bức tranh trong sgk trang 23 và nêu YC cho HS. + Hình nào dưới đây thể hiện cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà? + Giải thích tại sao em lại chọn như vậy? <i>Bước 1: Làm việc cả lớp</i> - GV gọi các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét, kết luận	- HS quan sát và thực hiện yêu cầu. - Đại diện các nhóm lên trình bày KQ. - HS nhận xét - HS lắng nghe.	Slide

		Hình thể hiện cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà là hình 1, hình 4, hình 5.		
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS hát múa	- HS hát múa	Nhạc
11'	3. Luyện tập, thực hành Hoạt động 2: Thảo luận nhóm về những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn. <i>Mục tiêu:</i> - Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn <i>Cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình.</i>	<i>Bước 1: Làm việc nhóm 4.</i> - GV cho HS quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà. - GV chia HS trong lớp thành 3 đội; mỗi đội gồm 2-3 nhóm; mỗi nhóm có 4 HS. Đội 1: Chọn 2-3 đồ dùng trong nhà có thể gây đứt tay, bị thương... Yêu cầu: + Giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị đứt tay, bị thương? + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn. Đội 2: Chọn 2-3 đồ dùng trong nhà có thể gây bỏng. Yêu cầu: + Giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị bỏng? + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn. Đội 3: Chọn 2-3 đồ dùng trong nhà có thể gây điện giật. Yêu cầu:	- HS quan sát và lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm 4. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe	Bộ tranh, ảnh về các đồ dùng trong gia đình

		+ Giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị điện giật. + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn. <i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i> - Cho các nhóm lên trình bày. - GV y/c nhóm khác sẽ nhận xét và bình chọn những nhóm trình bày chính xác nhất. - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm trình bày đúng và ấn tượng - GV nhận xét, kết luận: Chúng ta cần cẩn thận khi sử dụng đồ dùng sắc nhọn, như dao, kéo, compa, kim,, tay ướt không được cầm điện... - ANQP: Cung cấp một số kỹ năng tự phòng tránh những nguy hiểm khi ở nhà như cháy nổ, ổ điện, dao, phích nước... - GV dẫn dắt HS đưa ra lời khuyên của Chú ong vàng: <i>Một số đồ dùng trong nhà có thể gây nguy hiểm. Vì vậy, bạn nhớ sử dụng chúng đúng cách nhé!</i>	- Đại diện các nhóm trình bày. - Nhóm khác nhận xét và bổ sung. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe - HS lắng nghe và nhắc lại.	
6'	4. Vận dụng, trải nghiệm. *Tìm các đồ dùng trong gia đình mình có thể dẫn đến	- GV nêu yêu cầu: HS quan sát đồ dùng trong nhà mình và hoàn thành phiếu: <i>Phiếu tìm hiểu đồ dùng trong nhà</i>	- HS hoàn thành phiếu	Slide

	dẫn đến bị thương, nguy hiểm. <i>Mục tiêu: HS chỉ ra được những đồ dùng trong nhà mình có thể gây đứt tay, chân; bỏng; điện giật.</i>	- GV y/c HS trình bày - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét, đánh giá chung. - GV dặn dò: + Về nhà, các con ôn lại bài, nhớ lựa chọn sử dụng các đồ dùng trong nhà sao cho thật an toàn nhé. + Chuẩn bị bài sau.	- HS trình bày kết quả - HS nhận xét. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe	
--	---	--	--	--

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN: 4

Thứ tư ngày 28 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH BÀI DẠY HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
BÀI: AN TOÀN KHI VUI CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi vui chơi.
- Thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh khi tham gia vui chơi.

2. Phẩm chất và năng lực:

- Có kỹ năng tự điều chỉnh hành vi và tự bảo vệ bản thân, thể hiện cách ứng xử phù hợp khi tham gia vui chơi an toàn.
- HS chăm chỉ, trách nhiệm, tích cực trong học tập.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Giáo án điện tử, máy chiếu, phấn màu, sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 1. Một số vật dụng để HS tham gia trò chơi: 1 quả bóng nhựa để chơi chuyền bóng, 1 chiếc khăn để chơi trò “Bịt mắt bắt dê”, các bông hoa có dán ảnh hoặc ghi tên những trò chơi an toàn và không an toàn; thẻ mặt cười, mặt mếu; giấy A0, giấy màu, bút vẽ.
- HS: Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	ĐDDH
2'	1. Mở đầu: Khởi động: <i>* Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, phấn khởi cho học sinh</i>	- GV cho HS hát và vận động theo nhạc	- HS vận động theo nhạc	Slide
1'	2. Hình thành kiến thức mới: 2.1. Giới thiệu bài: <i>Mục tiêu: HS nắm được yêu cầu và tên bài học</i>	- GV giới thiệu bài - GV ghi bảng	- HS lắng nghe - HS nhắc lại	Slide
10'	2.2* Hoạt động 1: Cùng vui chơi <i>*Mục tiêu:</i> - HS khởi động, tạo tâm thế vào hoạt động, bộc lộ cảm xúc và hành vi khi tham gia các trò chơi.	- GV chia lớp thành các nhóm 6 - GV cho mỗi nhóm HS tự chọn một trò chơi để cùng nhau tham gia.	- HS thực hiện - Mỗi nhóm HS tự chọn một trò chơi để cùng nhau tham gia: trò chơi chuyền bóng, trò chơi bịt	Bóng nhựa, khăn, ...

	- HS liên hệ và kể tên những hoạt động vui chơi khi ở trường	- GV cho các nhóm chơi trò chơi mình đã chọn. - Sau khi chơi xong, GV y/c HS chia sẻ nhóm đôi theo câu hỏi: + Bạn vừa tham gia trò chơi nào? + Khi tham gia trò chơi, bạn cảm thấy như thế nào? + Theo bạn, nên làm gì và không nên làm gì để đảm bảo an toàn khi tham gia, trò chơi đó? - GV cho 2 đến 3 cặp HS lên chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét chung và đặt câu hỏi thêm: + Ngoài những trò chơi vừa được tham gia, các em còn tham gia các trò chơi nào khác? + Những trò chơi nào chúng ta nên chơi ở trường? Vì sao? - GV kết luận: Có rất nhiều trò chơi khác nhau, vui chơi giúp chúng ta giải tỏa căng thẳng, mệt mỏi. Tùy từng thời gian và địa điểm mà em nên chọn những trò chơi phù hợp để đảm bảo an toàn.	mắt bắt dê, trò chơi thả đĩa ba ba... - HS chơi trò chơi theo nhóm. - HS chia sẻ trong nhóm - HS hỏi - đáp theo cặp - HS lắng nghe - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe	
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS múa hát	- HS múa hát	Slide
10'	2.3*Hoạt động 2: Quan sát tranh và chọn 😊 hoặc ☹️ <i>*Mục tiêu: HS nêu được những việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi vui chơi ở trường.</i>	- GV y/c HS quan sát các hình từ 1 đến 4 trong SGK trang 13 và thảo luận nhóm đôi: + Các bạn trong mỗi tranh đang tham gia trò chơi gì? + Em có đồng tình với các bạn trong bức tranh không? Vì sao? Chọn	- HS thực hiện	Thẻ mặt cười, mặt mếu.

		mặt cười dưới trò chơi em đồng tình và chọn mặt mếu dưới trò chơi em không đồng tình. + Chúng ta nên làm gì và không nên làm gì để đảm bảo an toàn khi vui chơi? - GV mời một số cặp HS lên trước lớp, chỉ tranh và bày tỏ thái độ của mình với việc làm của các bạn trong tranh. - GV cùng HS nhận xét - GV đặt câu hỏi liên hệ thêm về bản thân: + Em đã từng tham gia trò chơi giống bạn chưa? + Nếu em có mặt ở đó, em sẽ nói với các bạn điều gì? - GV kết luận: Khi ở trường hoặc những nơi công cộng, đông người, em không nên chơi những trò chơi đuổi bắt. Khi tham gia trò chơi, em nên lưu ý: chọn chỗ chơi an toàn, không chơi ở vỉa hè, lòng đường, tránh chạy nhảy quá nhanh có thể gây ngã, bị thương không nên chơi dưới trời nắng to hoặc trời mưa vì có thể bị ốm.	- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - HS lắng nghe - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe	
10'	3. Luyện tập, thực hành * Hoạt động 3: Thực hành cam kết “Vui chơi an toàn” <i>*Mục tiêu: HS liên hệ bản thân, thực hành làm cam kết lựa chọn và tham</i>	- GV cho HS quan sát và lựa chọn những bông hoa vui chơi an toàn mà bản thân sẽ thực hiện sau bài học. - GV giới thiệu bảng “Cam kết vui chơi an toàn” được làm bằng tờ giấy A0. - Cho HS lên dán những bông hoa đã chọn.	- HS quan sát và lựa chọn những bông hoa vui chơi an toàn mà bản thân sẽ thực hiện sau bài học. - HS lắng nghe - Từng HS dán những	Giấy A0, bông hoa dán ảnh trò chơi.

	<i>gia những trò chơi an toàn.</i>	- GV mời HS lên nói về bông hoa vui chơi an toàn của mình. - GV nhận xét - GV trưng bày bảng “Cam kết vui chơi an toàn” ở cuối lớp hoặc treo ở tường hoặc bên ngoài hành lang của lớp học.	bông hoa đã chọn về những việc sẽ làm để vui chơi an toàn lên bảng cam kết. - HS trình bày - HS lắng nghe - HS theo dõi	
2’	4. Vận dụng, trải nghiệm <i>* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế.</i>	- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS tích cực.HS. - Yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về "Vui chơi an toàn". - Dặn HS chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe	Slide

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN: 4

Thứ ba ngày 27 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT
PHÂN MÔN TẬP VIẾT
Sau bài 16, 17

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng các âm **gh, gi, k** các tiếng, từ **ghế gỗ, giá đỗ, kì đà** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ, các số 6, 7 cỡ 4 li trong vở Luyện viết 1, tập một.

2. Phẩm chất, năng lực:

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Giáo án điện tử, máy chiếu, vở Luyện viết 1, phấn màu.

2. Học sinh: Vở Luyện viết 1 tập 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	ĐDDH
3'	1. Mở đầu: Khởi động: <i>* MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi cho HS và củng cố lại kiến thức đã học.</i>	- GV cho cả lớp múa hát tập thể. - GV nhận xét bài viết tiết trước của học sinh.	- HS hát - HS lắng nghe	Slide
	2. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập, thực hành. 2.1. Giới thiệu bài <i>* MT: HS nắm được tên bài và yêu cầu của bài học</i>	- GV ghi bảng và giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ tập tô, tập viết các chữ, các tiếng vừa học ở bài 16, 17	- HS lắng nghe	Phấn màu
2'	2.2. Đọc nội dung bài viết <i>* MT: Đọc và nắm được nội dung bài tập viết.</i>	- GV đưa toàn bộ nội dung bài viết: gh, ghế gỗ, gi, giá đỗ, k, kì đà, 6, 7	- HS quan sát	Slide

	<i>hợp lí, trình bày sạch đẹp, cân đối</i>	tư thế ngồi viết thường xuyên) - GV quan sát, giúp đỡ HS viết yếu.	- HS quan sát, lắng nghe.	
2'	2.6. Nhận xét <i>*MT: Học sinh biết nhận ra ưu, khuyết điểm, từ đó rút ra kinh nghiệm.</i>	- GV chiếu 2-3 bài viết. - GV y/c HS nhận xét về độ cao, khoảng cách, dấu thanh, cách trình bày,... - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương những HS viết đúng, nhanh và đẹp.	- HS quan sát - HS nhận xét - HS lắng nghe	Vở luyện viết
2'	3. Vận dụng, trải nghiệm <i>Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế.</i>	- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - GV nhắc HS hoàn thành phần viết thêm trong vở	- HS lắng nghe - HS lắng nghe	Slide

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

.....

TUẦN: 4

Thứ năm ngày 29.tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT
PHÂN MÔN TẬP VIẾT
Sau bài 18, 19

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng các âm **kh, m,n, nh** các tiếng, từ **khế, me, nơ, nho** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ, các số **8, 9** cỡ 4 li trong vở Luyện viết 1, tập một.

2. Phẩm chất, năng lực:

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Giáo án điện tử, máy chiếu, vở Luyện viết 1, phấn màu.

2. Học sinh: Vở Luyện viết 1 tập 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	ĐDDH
3'	1. Mở đầu: Khởi động: <i>* MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi cho HS và củng cố lại kiến thức đã học.</i>	- GV cho cả lớp múa hát tập thể. - GV nhận xét bài viết tiết trước của học sinh.	- HS hát - HS lắng nghe	Slide
	2. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập, thực hành. 2.1. Giới thiệu bài <i>* MT: HS nắm được tên bài và yêu cầu của bài học</i>	- GV ghi bảng và giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ tập tô, tập viết các chữ, các tiếng vừa học ở bài 18, 19	- HS lắng nghe	Phấn màu
2'	2.2. Đọc nội dung bài viết <i>* MT: Đọc và nắm được nội dung bài tập viết.</i>	- GV đưa toàn bộ nội dung bài viết: kh, khế, m, me, n, nơ, nh, nho, 8, 9	- HS quan sát	Slide

		- GV y/c HS đọc các chữ, tiếng trong bài.	- HS đọc (cá nhân, đồng thanh)	
10'	2.3. Tập viết: kh, khế, m, me a. Hình thành kiến thức <i>*MT: HS nắm được cấu tạo của các chữ về độ cao, độ rộng các chữ kh, khế, m, me</i> b. Thực hành, luyện tập <i>*MT: HS biết viết đúng mẫu chữ, đúng cỡ chữ, đảm bảo khoảng cách hợp lí, trình bày sạch đẹp, cân đối</i>	- GV đưa bài viết: kh, khế, m, me - GV y/c HS đọc. - Hỏi về cấu tạo: + Những chữ nào cao 2 ô li? + Chữ nào cao 5 ô li? + Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu? + Trong chữ khế, dấu sắc đặt ở đâu? - Gọi HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét khẳng định - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng vừa hướng dẫn. - GV lưu ý HS độ cao các con chữ, cách nối chữ, vị trí đặt dấu thanh. - GV cho HS mở vở Luyện viết 1. - GV y/c HS nhắc lại tư thế ngồi và cách cầm bút. - GV yêu cầu HS tập tô, tập viết 4 dòng đầu (GV lưu ý sửa cho HS cách cầm bút và tư thế ngồi viết thường xuyên) - GV quan sát, giúp đỡ HS viết yếu.	- HS quan sát - HS đọc - HS quan sát và TLCH về đặc điểm các chữ, vị trí dấu thanh, khoảng cách. - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS nhắc lại - HS viết bài vào vở - HS quan sát, lắng nghe.	Slide Vở luyện viết
2'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS hát 1 bài	- HS thực hiện	Nhạc
12'	2.4. Tập viết: n, nơ, nh, nho a. Hình thành kiến thức <i>*MT: HS nắm được cấu tạo của các chữ về độ cao, độ rộng các chữ n, nơ, nh, nho,</i>	- GV đưa bài viết: n, nơ, nh, nho - GV y/c HS đọc. - Hỏi về cấu tạo: + Những chữ nào cao 2 ô li? + Chữ nào cao 5 ô li? + Chữ t cao mấy ô li?	- HS quan sát - HS đọc - HS quan sát và TLCH về đặc điểm các chữ, số, vị trí dấu thanh, khoảng cách.	Slide

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

[illegible]

TUẦN: 4

Thứ hai ngày 26 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC**BÀI 2: Gọn gàng, ngăn nắp (tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Sắp xếp được đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp.
- Phát triển năng lực hợp tác với bạn, năng lực tư duy phê phán.
- ANQP: Giáo dục HS kĩ năng sắp xếp gọn gàng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Giáo án điện tử, máy chiếu, phấn màu, SGK Đạo đức 1
- HS: SGK Đạo đức 1

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung	HD của GV	HD của HS	ĐDDH
5'	1. Mở đầu Khởi động: <i>Mục tiêu:</i> <i>Tạo tâm thế tốt cho HS khi bước vào tiết học.</i>	- GV cho HS hát tập thể - GV cho HS xem 2 chiếc cặp sách (1 cái gọn gàng, 1 cái lộn lạo) và hỏi: Em muốn mình có chiếc cặp như chiếc cặp nào? Vì sao? - GV nhận xét.	- HS hát - HS trả lời - HS nhận xét	Slide
	2. Luyện tập, thực hành 2.1. Giới thiệu bài <i>Mục tiêu:</i> <i>HS nắm được yêu cầu và tên bài học.</i>	- GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài	
8'	2.2. * Hoạt động 1: Nhận xét hành vi	- GV y/c HS quan sát tranh và nhận xét hành vi	- HS làm việc theo nhóm 2	Slide

	<i>Mục tiêu:</i> - HS biết phân biệt hành vi gọn gàng, ngăn nắp và chưa gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt. - HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.	theo các câu hỏi sau: 1. Bạn nào sống gọn gàng, ngăn nắp? 2. Bạn nào chưa gọn gàng, ngăn nắp? Vì sao? 3. Nếu em là bạn trong tranh, em sẽ làm gì? - GV y/c HS trình bày	và nêu nội dung theo từng tranh. - HS trình bày	
		- GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét, kết luận từng tranh: +TH1: Việc vứt bình tưới trên đường, làm đường đi bị vướng và ướt, bình tưới dễ bị hỏng. Đó là hành vi chưa gọn gàng, ngăn nắp. Vân nên cất bình tưới vào chỗ quy định trước khi đi chơi. +TH2: Việc gạt giấy xuống sàn làm lớp bẩn, mất vệ sinh, chưa thực hiện đúng nội quy trường, lớp. Đó là hành vi chưa gọn gàng, ngăn nắp. Trà nên nhặt giấy vụn và cho vào thùng rác của trường, lớp. + TH 3: Xếp gọn đồ chơi trước khi ăn vừa bảo vệ đồ chơi, vừa không làm vướng đường đi trong phòng, phòng trở nên gọn	- HS nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe	

		gàng. Việc làm của Tùng đáng khen. + TH 4: Sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập trên bàn học giúp Ngọc học tốt, giữ gìn sách vở không thất lạc. Đó là việc em nên làm hằng ngày. - GV kết luận chung: Vì vậy trong học tập và sinh hoạt, em cần gọn gàng, ngăn nắp. Việc gọn gàng, ngăn nắp giúp em tiết kiệm thời gian khi tìm đồ dùng, không làm phiền đến người khác, giữ đồ dùng thêm bền đẹp.	- HS lắng nghe - HS lắng nghe	
8'	2.3* Hoạt động 2: Hướng dẫn dọn phòng <i>Mục tiêu:</i> - HS biết cách sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp. - HS được phát triển năng lực hợp tác với bạn	- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: quan sát tranh và tìm cách sắp xếp đồ dùng cho gọn gàng, hợp lí. - GV có thể hỏi các câu hỏi gợi ý: 1. Quần áo sạch nên xếp ở đâu? 2. Quần áo bẩn nên để ở đâu? 3. Giày dép nên để ở đâu? 4. Đồ chơi nên xếp ở đâu? 5. Sách vở nên xếp ở đâu? - GV y/c HS trình bày - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi sắp xếp căn phòng gọn gàng, ngăn nắp.	- Các nhóm HS cùng nhau thảo luận và sắp xếp lại căn phòng. - HS trình bày - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS chia sẻ cảm xúc	Slid e

10'	2.4*Hoạt động 3: Tự liên hệ <i>Mục tiêu:</i> <i>-HS biết đánh giá việc thực hiện các hành vi gọn gàng, ngăn nắp của bản thân và có ý thức điều chỉnh hành vi sống gọn gàng, ngăn nắp.</i> <i>HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.</i>	- GV nhận xét - GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau: 1.Bạn đã làm được những việc gì để nơi ở gọn gàng, ngăn nắp? Bạn đã làm được những việc gì để nơi học gọn gàng, ngăn nắp? 2.Bạn cảm thấy như thế nào khi sắp xếp nơi ở, nơi học gọn gàng, ngăn nắp? - ANQP: Kết hợp giáo dục HS kĩ năng sắp xếp gọn gàng - GV y/c HS chia sẻ - GV y/c HS nhận xét - GV nhận xét và khen những HS đã luôn gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt và nhắc nhở cả lớp cùng thực hiện.	- HS lắng nghe - HS làm việc theo nhóm đôi. - HS chia sẻ - HS nhận xét - HS lắng nghe	Slid e
	<i>* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế.</i>	dùng học tập trên bàn học, trong cặp sách, dưới ngăn bàn. - Thực hành cùng bạn sắp xếp giá sách hoặc đồ dùng trong tủ của lớp. - Thực hành kê lại bàn ghế của bàn mình - Thực hành gấp trang phục - Sắp xếp lại xong, con cảm thấy thế nào? Vận dụng sau giờ học: - GV hướng dẫn, nhắc nhở và giám sát HS	- HS thực hành - HS thực hành - HS thực hành - HS chia sẻ cảm xúc - HS lắng nghe - HS thực hiện	dùng , cặp sách, quần áo, tất

		thực hiện gọn gàng, ngăn nắp. - GV nhờ PHHS hướng dẫn, khuyến khích, động viên và giám sát việc thực hiện của con khi ở nhà. - HS tự đánh giá việc thực hiện gọn gàng, ngăn nắp ở nhà và ở lớp bằng cách mỗi ngày thả 1 viên sỏi vào “Giỏ việc tốt”. - GV hỏi: + Em rút ra được điều gì sau bài học này? * GV kết luận: Em cần gọn gàng, ngăn nắp ở chỗ học, chỗ chơi. - GV cùng HS đọc lời khuyên trong SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 12. - GV nhận xét giờ học.	- HS thực hiện - HS trả lời - HS lắng nghe - HS đọc - HS lắng nghe	
--	--	---	--	--

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

